Cơ quan phát hành: CHÍNH PHỦ

Phụ lục I

Danh mục các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội triển khai giai đoạn 2026 - 2030 (cơ bản hoàn thành năm 2030; đưa vào vận hành, khai thác năm 2031)

(Kèm theo Nghị quyết số 406/NQ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
I	**Bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bao gồm tuyến chính cao tốc và đường song hành)**	**115**			**27.295**	**17.243**	**10.052**	
1	DATP I-1A: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, phân đoạn từ nút giao Thái Hà đến cầu Thái Hà	03			116	46	70	UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP I-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên	27			5.379	2.284	3.095	UBND tỉnh Hưng Yên
3	DATP I-3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	63			15.778	10.944	4.834	UBND TP Hải Phòng
4	DATP I-4A: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hải Phòng đến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	22			6.022	3.969	2.053	UBND TP Bắc Ninh

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
II	**Xây dựng đường cao tốc**	**116**			**59.698**	**59.698**		
1	DATP II-2: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên	22	06 làn xe	100-120	6.433	6.433		UBND tỉnh Hưng Yên
2	DATP II-3: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	61			34.969	34.969		Bộ Xây dựng
3	DATP II-4A: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hải Phòng đến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	22			10.599	10.599		UBND TP Bắc Ninh
4	DATP II-8A: Xây dựng cầu Thái Hà và Sông Luộc	11			7.697	7.697		Bộ Xây dựng
III	**Xây dựng đường song hành**	**210**			**21.290**		**21.290**	
1	DATP III-1A: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, phân đoạn từ nút giao Thái Hà đến cầu Thái Hà	01		60 - 80	60		60	UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP III-2: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên	59			4.898		4.898	UBND tỉnh Hưng Yên

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
3	DATP III-3: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng	110	Tối thiểu 02 làn xe		12.920		12.920	UBND TP Hải Phòng
4	DATP III-4A: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hải Phòng đến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	40			3.412		3.412	UBND TP Bắc Ninh
	TỔNG CỘNG (I + II + III)				**108.283**	**76.941**	**31.342**	

Ghi chú:

- Các Dự án xây dựng đường song hành tại mục III: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên ưu tiên triển khai các đoạn tuyến đường song hành bảo đảm thuận lợi cho giao thông dân sinh khi đưa tuyến cao tốc (được đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030) vào khai thác sử dụng; đồng thời quản lý chặt chẽ quỹ đất của dự án, tránh phát sinh các tình huống phức tạp (trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân.

- Nguồn vốn ngân sách trung ương triển khai tuyến chính cao tốc theo quy định tại Nghị quyết số 38/2026/QH16: Dự kiến bố trí khoảng 61.394 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030. Phần vốn còn lại sẽ được cân đối, bố trí trong giai đoạn 2031 - 2035.

Phụ lục II

Danh mục các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 - Vùng Thủ đô Hà Nội dự kiến hoàn thành giai đoạn 2031 - 2035

(Kèm theo Nghị quyết số 406/NQ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
I	**Bồi thường, hỗ trợ tái định cư (bao gồm tuyến chính cao tốc và đường song hành)**	**199**			**50.847**	**32.608**	**18.239**	
1	DATP I-1B: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hà Nội đến nút giao Thái Hà	03			302	217	85	UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP I-4B: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đến ranh giới với tỉnh Thái Nguyên	27			8.179	5.051	3.128	UBND TP Bắc Ninh
3	DATP I-5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên	46			10.222	7.140	3.082	UBND tỉnh Thái Nguyên
4	DATP I-6: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Thọ	72			10.241	6.902	3.339	UBND tỉnh Phú Thọ

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
5	DATP I-7: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua địa bàn thành phố Hà Nội	51			21.903	13.298	8.605	UBND TP Hà Nội
II	**Xây dựng đường cao tốc**	**233**			**105.643**	**105.643**		
1	DATP II-1: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình	32	06 làn xe	100 - 120	25.930	25.930		UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP II-4B: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đến ranh giới với tỉnh Thái Nguyên	27			11.615	11.615		UBND TP Bắc Ninh
3	DATP II-5: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên	46			14.085	14.085		UBND tỉnh Thái Nguyên
4	DATP II-6: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Thọ	72			24.148	24.148		UBND tỉnh Phú Thọ
5	DATP II-7: Xây dựng đường cao tốc đoạn qua địa bàn thành phố Hà Nội	48			18.398	18.398		UBND TP Hà Nội
6	DATP II-8B: Xây dựng cầu Vĩnh Thịnh	08			11.467	11.467		Bộ Xây dựng

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Số làn xe	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
III	**Xây dựng đường song hành**	**380**			**23.495**		**23.495**	
1	DATP III-1B: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, phân đoạn từ ranh giới với thành phố Hà Nội đến nút giao Thái Hà	06	Tối thiểu 02 làn xe	60 - 80	300		300	UBND tỉnh Ninh Bình
2	DATP III-4B: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn thành phố Bắc Ninh, phân đoạn từ cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đến ranh giới với tỉnh Thái Nguyên	57			4.326		4.326	UBND TP Bắc Ninh
3	DATP III-5: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên	85			4.705		4.705	UBND tỉnh Thái Nguyên
4	DATP III-6: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Thọ	130			6.716		6.716	UBND tỉnh Phú Thọ
5	DATP III-7: Xây dựng đường song hành đoạn qua địa bàn thành phố Hà Nội	102			7.448		7.448	UBND TP Hà Nội
	TỔNG CỘNG (I + II + III)				**179.985**	**138.251**	**41.734**	